
XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1. Khả năng xảy ra của một sự kiện

Để nói về khả năng xảy ra của một sự kiện, ta dùng một con số có giá trị từ 0 đến 1.

Một sự kiện không xảy ra, có khả năng xảy ra bằng 0.

Một sự kiện chắc chắn xảy ra, có khả năng xảy ra bằng 1.

2. Xác suất thực nghiệm

Thực hiện lặp đi lặp lại một hoạt động nào đó n lần. Gọi $n(A)$ là số lần sự kiện A xảy ra trong n lần đó.

Tỉ số $\frac{n(A)}{n} = \frac{\text{Số lần sự kiện } A \text{ xảy ra}}{\text{Tổng số lần thực hiện hoạt động}}$ được gọi là xác suất thực nghiệm của sự kiện A sau n hoạt động vừa thực hiện.

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Chọn phát biểu *sai* trong các phát biểu sau

- A. Khi thực hiện một trò chơi, một sự kiện có thể xảy ra hoặc không xảy ra.
- B. Khi thực hiện một trò chơi, một sự kiện có thể xảy ra có khả năng xảy ra bằng 0.
- C. Khi thực hiện một trò chơi, một sự kiện chắc chắn xảy ra có khả năng xảy ra bằng 1.
- D. Khi thực hiện một trò chơi, một sự kiện không thể xảy ra có khả năng xảy ra bằng 0.

Câu 2. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống: “Tỉ số $\frac{\text{Số lần sự kiện } A \text{ xảy ra}}{\text{Tổng số lần thực hiện hoạt động}}$ được gọi là ...”

- A. Khả năng sự kiện A xảy ra.
- B. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A .
- C. Xác suất thực hiện hoạt động.
- D. Khả năng sự kiện A không xảy ra.

Câu 3. Chọn phát biểu *sai* trong các phát biểu sau

- A. Xác suất thực nghiệm của một sự kiện phụ thuộc vào người thực hiện thí nghiệm.
- B. Xác suất thực nghiệm của một sự kiện phụ thuộc vào số lần thực hiện thí nghiệm.
- C. Xác suất thực nghiệm của một sự kiện không phụ thuộc vào số lần thực thí nghiệm.
- D. Xác suất thực nghiệm của một sự kiện có thể bằng 0.

Câu 4. Một sự kiện không xảy ra, có khả năng xảy ra bằng:

- A. 1.
- B. 0,5.
- C. 0.
- D. 0,99.

Câu 5. Một sự kiện chắc chắn xảy ra, có khả năng xảy ra bằng:

- A. 1. B. 0,5. C. 0. D. 0,99.

Câu 6. Để nói về khả năng xảy ra của một sự kiện, ta dùng một con số có giá trị từ:

- A. 0 đến 1. B. 1 đến 10. C. 0 đến 10. D. 0 đến 100.

Câu 7. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A sau n hoạt động vừa thực hiện là $\frac{n(A)}{n}$ thì $n(A)$ được gọi là:

- A. Tổng số lần thực hiện hoạt động.
B. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A .
C. Số lần sự kiện A xảy ra trong n lần đó.
D. Khả năng sự kiện A không xảy ra.

Câu 8. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A sau n hoạt động vừa thực hiện là $\frac{n(A)}{n}$ thì n được gọi là:

- A. Tổng số lần thực hiện hoạt động.
B. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A .
C. Số lần sự kiện A xảy ra trong n lần đó.
D. Khả năng sự kiện A không xảy ra.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 9. Tung một đồng xu 15 liên tiếp thấy mặt ngửa xuất 7 lần thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là

- A. $\frac{15}{7}$. B. $\frac{12}{7}$. C. $\frac{7}{15}$. D. $\frac{7}{22}$.

Câu 10. Tung một đồng xu 17 liên tiếp thấy mặt ngửa xuất 8 lần thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là:

- A. $\frac{18}{7}$. B. $\frac{8}{17}$. C. $\frac{17}{8}$. D. $\frac{8}{25}$.

Câu 11. Bạn Nam gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp thì thấy mặt 4 chấm xuất hiện 3 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm là:

- A. $\frac{4}{10}$. B. $\frac{3}{10}$. C. $\frac{7}{10}$. D. $\frac{3}{14}$.

Câu 12. Bạn Nam gieo một con xúc xắc 20 lần liên tiếp thì thấy mặt 6 chấm xuất hiện 3 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm là:

- A. $\frac{3}{10}$. B. $\frac{3}{20}$. C. $\frac{6}{20}$. D. $\frac{6}{23}$.

Câu 13. Bạn Nam gieo một con xúc xắc 20 lần liên tiếp thì thấy mặt 1 chấm xuất hiện 4 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm là:

A. $\frac{1}{20}$.

B. $\frac{1}{5}$.

C. $\frac{6}{20}$.

D. $\frac{6}{23}$.

Câu 14. Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Yến lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đỏ vào hộp. Nếu bạn Yến lấy 15 lần lấy bóng liên tiếp, có 5 lần xuất hiện màu xanh thì xác suất thực nghiệm xuất hiện màu xanh là:

A. $\frac{1}{15}$.

B. $\frac{3}{15}$.

C. $\frac{1}{3}$.

D. $\frac{4}{15}$.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 15. Tung hai đồng xu cân đối 50 lần ta được kết quả sau:

Sự kiện	Hai đồng ngửa	Một đồng ngửa, một đồng sấp	Hai đồng sấp
Số lần	10	26	14

Xác suất thực nghiệm của sự kiện hai đồng xu đều sấp là:

A. $\frac{1}{5}$.

B. $\frac{26}{50}$.

C. $\frac{7}{25}$.

D. $\frac{50}{14}$.

Câu 16. Tung hai đồng xu cân đối 100 lần ta được kết quả sau:

Sự kiện	Hai đồng ngửa	Một đồng ngửa, một đồng sấp	Hai đồng sấp
Số lần	32	48	20

Xác suất thực nghiệm của sự kiện có một đồng xu ngửa, một đồng xu sấp là:

A. $\frac{32}{100}$.

B. $\frac{1}{5}$.

C. $\frac{12}{25}$.

D. $\frac{13}{25}$.

Câu 17. Gieo một con xúc xắc 6 mặt 80 lần ta được kết quả như sau :

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	12	15	14	18	10	11

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt 2 chấm là:

A. $\frac{2}{80}$.

B. $\frac{3}{16}$.

C. $\frac{7}{40}$.

D. $\frac{1}{80}$.

Câu 18. Trong hộp có 7 bút xanh và 3 bút đỏ. Lấy ngẫu nhiên 1 bút từ hộp, xem màu rồi trả lại. Lặp lại hoạt động trên 50 lần, ta được kết quả như sau:

Loại bút	Bút xanh	Bút đỏ
Số lần	38	12

Xác suất của sự kiện lấy được bút màu xanh là:

A. $\frac{12}{38}$.

B. $\frac{12}{50}$.

C. $\frac{38}{50}$.

D. $\frac{9}{20}$.

Câu 19. Một xạ thủ bắn 20 mũi tên vào một tấm bia. Điểm số ở các lần bắn được cho bởi bảng sau:

7	8	9	9	8	10	10	9	8	10
8	8	9	10	10	7	6	6	9	9

Xác suất thực nghiệm để xạ thủ bắn được 10 điểm là:

A. $\frac{1}{4}$.

B. $\frac{1}{2}$.

C. $\frac{10}{20}$.

D. $\frac{7}{20}$.

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

Câu 20. Một xạ thủ bắn 20 mũi tên vào một tấm bia. Điểm số ở các lần bắn được cho bởi bảng sau:

7	8	9	9	8	10	10	9	8	10
8	8	9	10	10	7	6	6	9	9

Xác suất thực nghiệm để xạ thủ bắn được ít nhất 8 điểm là:

A. $\frac{1}{4}$.

B. $\frac{4}{5}$.

C. $\frac{1}{3}$.

D. $\frac{11}{20}$.

Câu 21. Gieo một con xúc xắc 6 mặt 80 lần ta được kết quả như sau :

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	12	15	14	18	10	11

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt chẵn chấm là:

A. $\frac{3}{16}$.

B. $\frac{9}{40}$.

C. $\frac{11}{20}$.

D. $\frac{9}{20}$.

Câu 22. Gieo một con xúc xắc 6 mặt 80 lần ta được kết quả như sau :

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	12	15	14	18	10	11

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt lẻ chấm là:

A. $\frac{11}{80}$.

B. $\frac{9}{40}$.

C. $\frac{11}{20}$.

D. $\frac{9}{20}$.

XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM

BẢNG ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
B	B	C	C	A	A	C	A	C	B	B
12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
B	B	C	C	B	B	C	A	B	C	D

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Chọn phát biểu *sai* trong các phát biểu sau

- A. Khi thực hiện một trò chơi, một sự kiện có thể xảy ra hoặc không xảy ra.
- B. Khi thực hiện một trò chơi, một sự kiện có thể xảy ra sẽ có khả năng xảy ra bằng 0.
- C. Khi thực hiện một trò chơi, một sự kiện chắc chắn xảy ra sẽ có khả năng xảy ra bằng 1.
- D. Khi thực hiện một trò chơi, một sự kiện không thể xảy ra sẽ có khả năng xảy ra bằng 0.

Lời giải

Chọn B

Để nói về khả năng xảy ra của một sự kiện, ta dùng một con số có giá trị từ 0 đến 1.

Một sự kiện không xảy ra, có khả năng xảy ra bằng 0. Một sự kiện chắc chắn xảy ra, có khả năng xảy ra bằng 1.

Vậy B sai.

Câu 2. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống: “Tỉ số $\frac{\text{Số lần sự kiện } A \text{ xảy ra}}{\text{Tổng số lần thực hiện hoạt động}}$ được gọi là ...”

- A. Khả năng sự kiện A xảy ra.
- B. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A .
- C. Xác suất thực hiện hoạt động.
- D. Khả năng sự kiện A không xảy ra.

Lời giải

Chọn B

Tỉ số $\frac{n(A)}{n} = \frac{\text{Số lần sự kiện } A \text{ xảy ra}}{\text{Tổng số lần thực hiện hoạt động}}$ được gọi là xác suất thực nghiệm của sự kiện A sau n hoạt động vừa thực hiện. Vậy chọn B.

Câu 3. Chọn phát biểu *sai* trong các phát biểu sau

- A. Xác suất thực nghiệm của một sự kiện phụ thuộc vào người thực hiện thí nghiệm.
- B. Xác suất thực nghiệm của một sự kiện phụ thuộc vào số lần thực hiện thí nghiệm.
- C. Xác suất thực nghiệm của một sự kiện không phụ thuộc vào số lần thực hiện thí nghiệm.
- D. Xác suất thực nghiệm của một sự kiện có thể bằng 0.

Lời giải

Chọn C

Xác suất thực nghiệm của một sự kiện phụ thuộc vào người thực hiện thí nghiệm và số lần thực hiện thí nghiệm hoặc trò chơi. Vậy C sai.

Câu 4. Một sự kiện không xảy ra, có khả năng xảy ra bằng:

- A. 1.
- B. 0,5.
- C. 0.
- D. 0,99.

Lời giải

Chọn C

Một sự kiện không xảy ra, có khả năng xảy ra bằng 0.

Vậy chọn C.

Câu 5. Một sự kiện chắc chắn xảy ra, có khả năng xảy ra bằng:

- A. 1.
- B. 0,5.
- C. 0.
- D. 0,99.

Lời giải

Chọn A

Một sự kiện chắc chắn xảy ra, có khả năng xảy ra bằng 1. Vậy chọn A.

Câu 6. Để nói về khả năng xảy ra của một sự kiện, ta dùng một con số có giá trị từ:

- A. 0 đến 1.
- B. 1 đến 10.
- C. 0 đến 10.
- D. 0 đến 100.

Lời giải

Chọn A

Câu 7. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A sau n hoạt động vừa thực hiện là $\frac{n(A)}{n}$ thì $n(A)$ được gọi là:

- A. Tổng số lần thực hiện hoạt động.
- B. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A .
- C. Số lần sự kiện A xảy ra trong n lần đó.
- D. Khả năng sự kiện A không xảy ra.

Lời giải

Chọn C

Câu 8. *Xác suất thực nghiệm của sự kiện A sau n hoạt động vừa thực hiện là $\frac{n(A)}{n}$ thì n được gọi là:*

- A.** Tổng số lần thực hiện hoạt động.
- B.** Xác suất thực nghiệm của sự kiện A .
- C.** Số lần sự kiện A xảy ra trong n lần đó.
- D.** Khả năng sự kiện A không xảy ra.

Lời giải

Chọn A

Tỉ số $\frac{n(A)}{n} = \frac{\text{Số lần sự kiện } A \text{ xảy ra}}{\text{Tổng số lần thực hiện hoạt động}}$ được gọi là xác suất thực nghiệm của sự kiện A sau n hoạt động vừa thực hiện. Vậy chọn A.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 9. *Tung một đồng xu 15 lần liên tiếp thấy mặt ngửa xuất hiện 7 lần thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là*

A. $\frac{15}{7}$.

B. $\frac{12}{7}$.

C. $\frac{7}{15}$.

D. $\frac{7}{22}$.

Lời giải

Chọn C

Tổng số lần thực hiện hoạt động tung đồng xu là 15, số lần mặt ngửa xuất hiện là 7 lần.

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là: $\frac{7}{15}$. Chọn đáp án C.

Câu 10. *Tung một đồng xu 17 lần liên tiếp thấy mặt ngửa xuất hiện 8 lần thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là:*

A. $\frac{18}{7}$.

B. $\frac{8}{17}$.

C. $\frac{17}{8}$.

D. $\frac{8}{25}$.

Lời giải

Chọn B

Tổng số lần thực hiện hoạt động tung đồng xu là 17, số lần mặt ngửa xuất hiện là 8 lần.

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là: $\frac{8}{17}$. Chọn đáp án B.

Câu 11. *Bạn Nam gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp thì thấy mặt 4 chấm xuất hiện 3 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm là:*

A. $\frac{4}{10}$.

B. $\frac{3}{10}$.

C. $\frac{7}{10}$.

D. $\frac{3}{14}$.

Lời giải

Chọn B

Tổng số lần thực hiện hoạt động gieo xúc xắc là 10, số lần mặt bốn chấm xuất hiện là 3 lần.

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm là: $\frac{3}{10}$. Chọn đáp án B.

Câu 12. *Bạn Nam gieo một con xúc xắc 20 lần liên tiếp thì thấy mặt 6 chấm xuất hiện 3 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm là:*

A. $\frac{3}{10}$.

B. $\frac{3}{20}$.

C. $\frac{6}{20}$.

D. $\frac{6}{23}$.

Lời giải

Chọn B

Tổng số lần thực hiện hoạt động gieo xúc xắc là 20, số lần mặt sáu chấm xuất hiện là 3 lần.

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt sáu chấm là: $\frac{3}{20}$. Chọn đáp án B.

Câu 13. *Bạn Nam gieo một con xúc xắc 20 lần liên tiếp thì thấy mặt 1 chấm xuất hiện 4 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 1 chấm là:*

A. $\frac{1}{20}$.

B. $\frac{1}{5}$.

C. $\frac{6}{20}$.

D. $\frac{6}{23}$.

Lời giải

Chọn B

Tổng số lần thực hiện hoạt động gieo xúc xắc là 20, số lần mặt một chấm xuất hiện là 4 lần.

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt một chấm là: $\frac{4}{20} = \frac{1}{5}$. Chọn đáp án B.

Câu 14. *Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Yến lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp. Nếu bạn Yến lấy bóng liên tiếp 15 lần, trong đó có 5 lần xuất hiện màu xanh thì xác suất thực nghiệm xuất hiện màu xanh là:*

A. $\frac{1}{15}$.

B. $\frac{3}{15}$.

C. $\frac{1}{3}$.

D. $\frac{4}{15}$.

Lời giải

Chọn C

Tổng số lần thực hiện hoạt động lấy bóng là 15, số lần xuất hiện màu xanh là 5 lần.

Xác suất thực nghiệm xuất hiện màu xanh là: $\frac{5}{15} = \frac{1}{3}$. Chọn đáp án C.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 15. Tung hai đồng xu cân đối ta được kết quả sau:

Sự kiện	Hai đồng ngửa	Một đồng ngửa, một đồng sấp	Hai đồng sấp
Số lần	10	26	14

Xác suất thực nghiệm của sự kiện hai đồng xu đều sấp là:

A. $\frac{1}{5}$.

B. $\frac{26}{50}$.

C. $\frac{7}{25}$.

D. $\frac{50}{14}$.

Lời giải

Chọn C

Tổng số lần thực hiện hoạt động tung hai đồng xu là: $10 + 26 + 14 = 50$ (lần)

Số lần cả hai đồng xu đều sấp là 14 lần.

Xác suất thực nghiệm của sự kiện cả hai đồng xu đều sấp là: $\frac{14}{50} = \frac{7}{25}$. Chọn đáp án C.

Câu 16. Tung hai đồng xu cân đối ta được kết quả sau:

Sự kiện	Hai đồng ngửa	Một đồng ngửa, một đồng sấp	Hai đồng sấp
Số lần	32	48	20

Xác suất thực nghiệm của sự kiện có một đồng xu ngửa, một đồng xu sấp là:

A. $\frac{32}{100}$.

B. $\frac{1}{5}$.

C. $\frac{12}{25}$.

D. $\frac{13}{25}$.

Lời giải

Chọn C

Tổng số lần thực hiện hoạt động tung hai đồng xu là: $32 + 48 + 20 = 100$ (lần)

Số lần xuất hiện một đồng xu ngửa, một đồng sấp là 48.

Xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện một đồng xu ngửa, một đồng sấp là: $\frac{48}{100} = \frac{12}{25}$.

Chọn đáp án C.

Câu 17. Gieo một con xúc xắc 6 mặt ta được kết quả như sau :

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	12	15	14	18	10	11

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt 2 chấm là:

A. $\frac{2}{80}$.

B. $\frac{3}{16}$.

C. $\frac{7}{40}$.

D. $\frac{1}{80}$.

Lời giải

Chọn B

Tổng số lần thực hiện hoạt động gieo xúc xắc là $12+15+14+18+10+11=80$ (lần)

Số lần mặt hai chấm xuất hiện là 15 lần.

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt hai chấm là: $\frac{15}{80} = \frac{3}{16}$. Chọn đáp án B.

Câu 18. Trong hộp có 7 bút xanh và 3 bút đỏ. Lấy ngẫu nhiên 1 bút từ hộp, xem màu rồi trả lại. Lặp lại hoạt động trên, ta được kết quả như sau:

Loại bút	Bút xanh	Bút đỏ
Số lần	38	12

Xác suất của sự kiện lấy được bút màu xanh là:

A. $\frac{12}{38}$.

B. $\frac{12}{50}$.

C. $\frac{38}{50}$.

D. $\frac{9}{20}$.

Lời giải

Chọn C

Tổng số lần thực hiện hoạt động lấy bút ra từ hộp là $38+12=50$ (lần)

Số lần lấy được bút màu xanh là 38 lần.

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt sáu chấm là: $\frac{38}{50}$. Chọn đáp án C.

Câu 19. Một xạ thủ bắn 20 mũi tên vào một tấm bia. Điểm số ở các lần bắn được cho bởi bảng sau:

7	8	9	9	8	10	10	9	8	10
8	8	9	10	10	7	6	6	9	9

Xác suất thực nghiệm để xạ thủ bắn được 10 điểm là:

A. $\frac{1}{4}$.

B. $\frac{1}{2}$.

C. $\frac{10}{20}$.

D. $\frac{7}{20}$.

Lời giải

Chọn A

Tổng số lần xạ thủ bắn mũi tên vào bia là 20, số lần xạ thủ bắn được 10 điểm là 5 lần.

Xác suất thực nghiệm để xạ thủ bắn được 10 điểm là: $\frac{5}{20} = \frac{1}{4}$. Chọn đáp án A.

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

Câu 20. Một xạ thủ bắn 20 mũi tên vào một tấm bia. Điểm số ở các lần bắn được cho bởi bảng sau:

7	8	9	9	8	10	10	9	8	10
8	8	9	10	10	7	6	6	9	9

Xác suất thực nghiệm để xạ thủ bắn được ít nhất 8 điểm là:

A. $\frac{1}{4}$.

B. $\frac{4}{5}$.

C. $\frac{1}{3}$.

D. $\frac{11}{20}$.

Lời giải

Chọn B

Tổng số lần xạ thủ bắn mũi tên vào bia là 20, số lần xạ thủ bắn được ít nhất 8 điểm là 16 lần (5 lần được 8 điểm, 6 lần được 9 điểm và 5 lần được 10 điểm).

Xác suất thực nghiệm để xạ thủ bắn được ít nhất 8 điểm là: $\frac{16}{20} = \frac{4}{5}$. Chọn đáp án B.

Câu 21. Gieo một con xúc xắc 6 mặt 80 lần ta được kết quả như sau :

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	12	15	14	18	10	11

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt chẵn chấm là:

A. $\frac{3}{16}$.

B. $\frac{9}{40}$.

C. $\frac{11}{20}$.

D. $\frac{9}{20}$.

Lời giải

Chọn C

Các mặt có số chẵn chấm của con xúc xắc là mặt 2 chấm, mặt 4 chấm và mặt 6 chấm.

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được các mặt chẵn chấm là:

$$\frac{15+18+11}{80} = \frac{44}{80} = \frac{11}{20}$$

Câu 22. Gieo một con xúc xắc 6 mặt 80 lần ta được kết quả như sau :

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	12	15	14	18	10	11

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt lẻ chấm là:

A. $\frac{11}{80}$.

B. $\frac{9}{40}$.

C. $\frac{11}{20}$.

D. $\frac{9}{20}$.

Lời giải

Chọn D

Các mặt có số lẻ chấm của con xúc xắc là mặt 1 chấm, mặt 3 chấm và mặt 5 chấm.

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được các mặt lẻ chấm là:

$$\frac{12+14+10}{80} = \frac{36}{80} = \frac{9}{20}$$

_____ THCS.TOANMATH.com _____